TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRẢNG BOM** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 184/2019/QĐST-HNGĐ	*Trảng Bom, ngày 20 tháng 8 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẢNG BOM

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Điều 37 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban tH vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số 586/2019/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 8 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Chị Phan Thị H, sinh năm: 1993.

2. Anh Nguyễn Văn P, sinh năm: 1993.

Cùng địa chỉ: Ấp T, xã H, huyện T, tỉnh Đồng Nai.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Căn cứ vào Giấy chứng nhận kết hôn số 08 ngày 13/02/2018 do Uỷ ban nhân dân xã Đ, huyện Đ, tỉnh H cấp thì chị Phan Thị H và anh Nguyễn Văn P là vợ chồng hợp pháp, nay anh chị yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 29 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Ngày 12 tháng 8 năm 2019, tại Trung tâm hòa giải, đối thoại - Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom, các bên đương sự đã thỏa thuận được về ly hôn và yêu cầu Tòa án công nhận kết quả hòa giải thành, với nội dung cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Yêu cầu Tòa án công nhận chị Phan Thị H và anh Nguyễn Văn P thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh chị thỏa thuận giao cháu Nguyễn Ngọc Như Q, sinh ngày: 19/01/2019 cho chị Phan Thị H nuôi dưỡng, anh Nguyễn Văn P cấp dưỡng mỗi tháng 2.000.000 đồng/tháng cho đến khi cháu Q trưởng thành.

- Về tài sản chung: Anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Anh chị cam kết không có nợ chung.

Việc thỏa thuận trên là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm

của luật, không trái đạo đức xã hội.

[4] Về lệ phí Tòa án: Anh Nguyễn Văn P và chị Phan Thị H mỗi người phải chịu lệ phí là 150.000 đồng, nhưng anh chị thỏa thuận chị Phan Thị H chịu toàn bộ lệ phí.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ghi nhận sự tự nguyện ly hôn giữa chị Phan Thị H với anh Nguyễn Văn P.

- Về con chung: Giao cháu Nguyễn Ngọc Như Q, sinh ngày: 19/01/2019 cho chị Phan Thị H nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Anh Nguyễn Văn P phải đóng góp cho chị Phan Thị H tiền cấp dưỡng nuôi cháu Nguyễn Ngọc Như Q mỗi tháng là 2.000.000 đồng kể từ tháng 8/2019 cho đến khi chấm dứt nghĩa vụ cấp dưỡng theo quy định tại Điều 118 Luật hôn nhân và gia đình.

Không ai được cản trở quyền thăm nom con chung của anh Nguyễn Văn P. Vì lợi ích của con chung, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, mà người phải thi hành án chưa thanh toán tiền cấp dưỡng hàng tháng, thì còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Mức lãi suất chậm trả được tính theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

- Về tài sản chung: Các đương sự trình bày không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

- Về nợ chung: Các đương sự trình bày không có nợ chung nên không xem xét.

- Về lệ phí: Chị Phan Thị H phải chịu lệ phí là 300.000 đồng, nhưng được trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng lệ phí chị Phan Thị H đã nộp theo biên lai thu số 0006991 ngày 12/8/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Trảng Bom. Chị Phan Thị H đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;

THẨM PHÁN

- VKSND huyện Trảng Bom;
- UBND xã Đức Đồng;
- Chi cục THADS huyện Trảng Bom;
- Lưu hồ sơ.

Nguyễn Thị Hương